

Số: 1081 /TĐN-VP
V/v Công bố thông tin 24h

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên Công ty niêm yết:** CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN.
- Mã Chứng khoán:** TDN
- Địa chỉ trụ sở chính:** Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại:** (84.0203) 3864 251 **Fax:** (84.0203) 3863 942
- Người phụ trách công bố thông tin:** Ông Nguyễn Quang Tùng – Nhân viên Công bố thông tin – Chánh Văn phòng Công ty.
- Nơi giao dịch:** HNX.
- Nội dung của thông tin công bố:** Công bố các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
 - Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
 - Báo cáo Giám đốc về Kết quả SXKD năm 2017 – Kế hoạch SXKD năm 2018;
 - Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2017;
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017;
 - Biên Bản kiểm phiếu bầu Thành viên BKS Nhiệm kỳ III (2017 – 2021); Bầu Trưởng ban Kiểm soát Công ty.
- Địa chỉ Website đăng tải thông tin:** www.deonai.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông – Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các Quyết định của Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK HN;
- Các Cổ đông; Trang Website Công ty;
- HĐQT, BKS, KTT, Lưu VT.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CBTT



Nguyễn Quang Tùng

(Tại nơi tổ chức Đại hội ngày 17 tháng 4 năm 2018)

MA SỐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMND/ĐKKD	ĐƠN VỊ - ĐỊA CHỈ	CP SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ CP DỰ ĐẠI HỘI	KÝ TÊN
1	2	3	4	5	6	7=(5+6)	8
001	Phạm Hồng Tài	100999318	Chủ tịch HĐQT Công ty		19.135.414	19.135.414	
002	Phạm Duy Thanh	100670840	Ủy viên HĐQT-Giám đốc C.Ty		3.573.263	3.573.263	
003	Mai Huy Trung	100563896	Ủy viên Thường trực HĐQT	603	3.680	4.283	
004	Đặng Quang Minh	100731682	Ủy viên HĐQT - PGĐ Công ty	24.667		24.667	
005	Nguyễn Ngọc Tùng	100627127	Phó Giám đốc Công ty	257		257	
006	Trần Văn Vang	03407300192 9	Ủy viên BKS - TP Kế hoạch	2.208	713	2.921	
007	Nguyễn Thị Yến	100654291	UV.BKS - PVP	7	10.000	10.007	
008	Lê Thị Bắc	033182001593	Phó Phòng Kế toán TKTC	0	43.536	43.536	
009	Nguyễn Văn Thụy	100983005	Bí thư Đảng ủy Công ty	4.784		4.784	
010	Nguyễn Đăng Hưng	100544017	Chủ tịch Công đoàn Công ty	2.576	283	2.859	
011	Nguyễn Quang Tùng	100514241	Chánh VP - Thư ký Công ty	8.039	32.134	40.173	
012	Nguyễn Danh Tuấn	100976038	TP Tổ chức - Lao động	2.944	6.567	9.511	
013	Nguyễn Tiến Kế	100098835	TP Bảo vệ - Quân sự	3.278	91.137	94.415	
014	Phạm Thanh Bình	101024038	TP Đầu tư - Môi trường	2.230	1.972	4.202	
015	Đình Khoát Đạt	100544344	QĐ PX Vận tải 4	1.181	46.276	47.457	
016	Nguyễn Thanh Tuấn	100715989	QĐ CT Máy Xúc	0	102.106	102.106	
017	Phạm Văn Lương	100489992	QĐ Công trường ST-TT	2.579	139.585	142.164	
018	Trương Xuân Trung	02207000031 0	TP. Dịch vụ Đời sống - Chi nhánh Văn Long		17.189	17.189	
Tổng cộng				55.353	23.203.855	23.259.208	79,01

Số: 10 /NQ-ĐHĐCĐ-2018

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2004/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên diễn ra ngày 20/4/2017;

- Căn cứ vào biên bản số: 10 /BB-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH 2017	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	1.850	1.852	1.812	100,1	102,2
-	Than N. khai	..	1.450	1.450	1.404	100,0	103,6
-	Than Sạch từ ĐDLT	..	400	402	408	100,5	98,5
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.833	1.830	1.809	99,86	101,2
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	16.675	16.682	15.143	100,0	110,2
4	Hệ số bốc	M ³ /tấn	11,5	11,5	10,79	100,0	106,6
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.181	2.252	2.090	103,2	107,7
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	149,3	136,6	69,22	91,5	197,3
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	7.245	7.976	7.100	110,1	112,3
8	Lợi nhuận (Trước Thuế)	Tr.đồng	16.521	29.926	24.350	181,1	122,9
9	Chi trả cổ tức	%	2-:-3	5	2		250

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

T.T	CHỈ TIÊU	Đ.V.T	KẾ HOẠCH 2018
1	Than sản xuất	Tấn	2.000.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.600.000
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	400.000
2	Than tiêu thụ	Tấn	1.982.000
3	Đất đá bóc xúc	m ³	18.400.000
4	Hệ số đất bóc	m ³ /tấn	11,5
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.436
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,356
7	Chi trả Cổ tức	%/VDL	3
8	Lao động định mức	Người	2.158
9	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	7.485.000
10	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	190,142

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ tại số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC); kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng tài sản:	1.061.012 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	2.246.199 triệu đồng
- Nợ phải trả:	723.133 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu:	324.739 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	23.752 triệu đồng

ĐIỀU 3: Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2017 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017:	29.926 triệu đồng.
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.174 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	23.752 triệu đồng.
+ Trả cổ tức: 5%/vốn điều lệ;	14.720 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	9.032 triệu đồng.
+ Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương):	367 triệu đồng;
+ Còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	8.865 triệu đồng.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 - Đề xuất tiền thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2018.

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) công ty năm 2017, như sau:

- Thành viên HĐQT Công ty: 218.400.000 đồng;
- Thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 142.800.000 đồng;
- Tổng số tiền thù lao chi trả là: 361.200.000 đồng.

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao năm 2018:

T.T	Chức danh hoạt động kiêm nhiệm	Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	5.140.000
2	U.V HĐQT - Giám đốc công ty	4.940.000
3	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban BKS	4.380.000
4	Thành viên BKS	4.380.000

Tổng số tiền thù lao Kế hoạch (dự kiến) là: 383.760.000 đồng

Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 32.850.000 đồng/tháng.

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó, số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2017 (Có các Báo cáo kèm theo).


ĐIỀU 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 (Có các Báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 7: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

Căn cứ vào Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Bản Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi bổ sung bao gồm XIII chương và 59 điều. (Bản Điều lệ Công ty được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty).

Đại hội giao cho Người đại diện theo Pháp luật của Công ty ký ban hành. 

ĐIỀU 8: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Căn cứ vào điều 7 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty bao gồm V Chương và 20 điều. (có Quy chế kèm theo). Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành.

ĐIỀU 9: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

ĐIỀU 10: Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Ban Kiểm phiếu thông qua kết quả bỏ phiếu bầu bổ sung Bà Phạm Thị Hải vào thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Tại phiên họp của các ủy viên Ban Kiểm soát đã bầu Bà Phạm Thị Hải làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017-2021).

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký xếp lương cho Trưởng ban kiểm soát Công ty.

ĐIỀU 11: Công ty tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ cấu của Công ty giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt đảm bảo hiệu quả, ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. Trong đó cần tập trung đi sâu vào: Công tác sắp xếp mô hình tổ chức quản lý; Quản trị doanh nghiệp (Tài nguyên, Kỹ thuật Công nghệ, quản lý kỹ thuật Cơ điện – Vận tải, quản lý đầu tư, quản trị chi phí, quản lý tài chính, quản lý vật tư, công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực).

ĐIỀU 12: Điều khoản thi hành.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin năm 2018 đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc đã được Đại hội quyết nghị, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, lợi ích Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn Vinacomin (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phạm Hồng Tài

Số: 10 /BB-ĐHĐCĐ-2018

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin, trụ sở chính tại Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101299 cấp lại lần ba ngày 28/10/2016, đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty vào hồi 8h00' ngày 17 tháng 4 năm 2018 dưới sự chủ tọa của ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty.

Tham dự đại hội có 18 cổ đông, đại diện cho 23.259.208 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 71,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Chủ tọa Đại hội đã cử ông Nguyễn Quang Tùng làm thư ký Đại hội và đề cử, bầu Ban kiểm phiếu Đại hội.

Đại hội đã được tiến hành theo trình tự sau đây:

I. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

Ông Nguyễn Danh Tuấn, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

* **Tại thời điểm 8h05'** Tổng số cổ đông tham dự đại hội 18 cổ đông, đại diện cho 23.259.208 cổ phần, chiếm 71.01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Sau kiểm tra 18 cổ đông đủ tư cách tham dự Đại Hội theo quy định.

Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo quy định (Số cổ phần có mặt tham dự Đại hội từ 51% trên tổng số cổ phần của Công ty).


2. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế Bầu cử Ban kiểm soát.

a. Ông Nguyễn Danh Tuấn, trình bày: Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế Bầu cử Ban kiểm soát Công ty. Đại hội đã tiến hành biểu quyết:

b. Đại hội biểu quyết Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế Bầu cử với Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

II. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ SAU:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

a. Ông Phạm Duy Thanh - Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với những chỉ tiêu chủ yếu sau: 

1. Kết quả SXKD năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH 2017	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	1.850	1.852	1.812	100,1	102,2
-	Than N. khai	..	1.450	1.450	1.404	100,0	103,6
-	Than Sạch từ ĐĐLT	..	400	402	408	100,5	98,5
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.833	1.830	1.809	99,86	101,2
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m ³	16.675	16.682	15.143	100,0	110,2
4	Hệ số bóc	M ³ /tấn	11,5	11,5	10,79	100,0	106,6
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.181	2.252	2.090	103,2	107,7
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	149,3	136,6	69,22	91,5	197,3
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	7.245	7.976	7.100	110,1	112,3
8	Lợi nhuận (Trước Thuế)	Tr.đồng	16.521	29.926	24.350	181,1	122,9
9	Chi trả cổ tức	%	2-:-3	5	2		250

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

T.T	CHỈ TIÊU	Đ.V.T	KẾ HOẠCH 2018
1	Than sản xuất	Tấn	2.000.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.600.000
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	400.000
2	Than tiêu thụ	Tấn	1.982.000
3	Đất đá bóc xúc	m ³	18.400.000
4	Hệ số đất bóc	m ³ /tấn	11,5
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.436
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,356
7	Chi trả Cổ tức	%/VĐL	3
8	Lao động định mức	Người	2.158
9	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	7.485.000
10	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	190,142

b. Ý kiến phát biểu tại Đại hội: **Không có.**

c. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính trên

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, nếu điều kiện thuận lợi về sản suất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh

doanh; tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ cấu của Công ty giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt đảm bảo hiệu quả, ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. Trong đó cần tập trung đi sâu vào: Công tác sắp xếp mô hình tổ chức quản lý; Quản trị doanh nghiệp (Tài nguyên, Kỹ thuật - Công nghệ, quản lý kỹ thuật Cơ điện - Vận tải, quản lý đầu tư, quản trị chi phí, quản lý tài chính, quản lý vật tư, công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực).

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

a. Bà Lê Thị Bắc – Phó phòng kế toán thống kê tài chính Công ty, trình bày Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán (AASC) kiểm toán,

b. Ông Trần Văn Vang, Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán (AASC) kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, đúng theo quy định của luật pháp (Có Báo cáo kèm theo).

c. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2017, bao gồm các chỉ tiêu chủ yếu của kỳ báo cáo như sau:

- Tổng tài sản:	1.061.012 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	2.246.199 triệu đồng
- Nợ phải trả:	723.133 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu:	324.739 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	23.752 triệu đồng

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

3. Thông qua Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017.

a. Bà Lê Thị Bắc – Phó phòng kế toán thống kê tài chính Công ty trình bày phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017, như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017:	29.926 triệu đồng.
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.174 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	23.752 triệu đồng.
+ Trả cổ tức: 5%/vốn điều lệ;	14.720 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	9.032 triệu đồng.
+ Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (1,5 tháng lương):	367 triệu đồng;
+ Còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	8.865 triệu đồng.

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

4. Thông qua Báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2017 và đề xuất mức thù lao năm 2018.

a. Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty trình bày báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2017, đề xuất mức thù lao năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2017, đề xuất mức thù lao năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty, gồm nội dung sau:

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) công ty năm 2017, như sau:

- Thành viên HDQT Công ty: 218.400.000 đồng;
- Thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 142.800.000 đồng;
- Tổng số tiền thù lao chi trả là: **361.200.000** đồng.

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao năm 2018:

T.T	Chức danh hoạt động kiêm nhiệm	Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HDQT	5.140.000
2	U.V HDQT - Giám đốc công ty	4.940.000
3	Ủy viên HDQT, Trưởng ban BKS	4.380.000
4	Thành viên BKS	4.380.000

Tổng số tiền thù lao Kế hoạch (dự kiến) là: 383.760.000 đồng

Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 32.850.000 đồng/tháng.

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HDQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó, số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HDQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm của Công ty.

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HDQT Công ty năm 2017.

a. Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HDQT Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 (Có Báo cáo Kèm theo).

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoạt động quản lý Công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội hàng năm đề ra.


- Công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi Công ty, quyền lợi cho cổ đông.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017.

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

a. Ông Trần Văn Vang, Ủy viên Ban Kiểm Công ty, trình bày Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động của Ban Giám đốc nhiệm năm 2017. (Có Báo cáo kèm theo).

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động của Ban Giám đốc năm 2017. 

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

7. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.

a. Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty, trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. *Gồm các nội dung chính sau:*

Căn cứ vào Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty như sau: Bản Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi bổ sung bao gồm XIII chương và 59 điều. *(Bản Điều lệ Công ty được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty).*

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

8. Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

a. Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty, trình bày Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Căn cứ vào điều 7 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau: Quy chế nội bộ Quản trị Công ty bao gồm V Chương và 20 điều. *(có Quy chế kèm theo).*

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2018.

a. Ông Trần Văn Vang, Ủy viên Ban Kiểm Công ty đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. (Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty TNHH hai thành viên trở lên - Mã số doanh nghiệp: 0102546856. Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 11 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 25/11/2016) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

b. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

10. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III.

Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty, trình bày Báo cáo đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát; Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

Danh sách ứng viên bầu vào thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017 - 2021), gồm có 01 ứng viên: Bà Phạm Thị Hải.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung Bà: Phạm Thị Hải vào thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III với số phiếu bầu 23.259.208 phiếu (Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Tại phiên họp của các ủy viên Ban Kiểm soát đã bầu **Bà Phạm Thị Hải làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017-2021).**

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký xếp lương cho Trưởng ban kiểm soát Công ty.

11. Thông qua Biên bản, Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Biên bản, Nghị quyết Đại hội đã được Thư ký đọc toàn văn trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Tỷ lệ đồng ý: 23.259.208 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Quang Tùng

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Hồng Tài

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS; BGĐ, KTT;
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

Số: 1051 /BC-TĐN

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2018.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2018**

**PHẦN THỨ NHẤT
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017**

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

- **Thuận lợi:** Tư tưởng CBCNV ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Tập thể CBCNV công ty tiếp tục phát huy mạnh mẽ và hiệu quả truyền thống kỷ luật và đồng tâm, phát huy dân chủ để xây dựng tổ chức, phấn đấu hoàn thành mục tiêu SXKD của năm. Điều kiện tài nguyên còn thuận lợi nên chủ động trong việc cân đối nguồn than sản xuất, tiêu thụ.

- **Khó khăn:** Năm 2017 thời tiết mưa nhiều, nhiều ca thời tiết sương mù gây ảnh hưởng đến thực hiện sản lượng và năng suất thiết bị, đặc biệt là việc bóc đất. Thiết bị cũ nhiều, hay hỏng vặt, tính ổn định không cao nên khi hỏng đột xuất trong ca ảnh hưởng đến bố trí điều hành sản xuất, giảm năng suất cả hệ thống. Năm 2017 tập trung thiết bị khai thác xuống sâu Moong Vía chính nơi có điều kiện khai thác khó khăn, độ thải cao hơn so cùng kỳ 2016 ảnh hưởng xấu đến năng suất thiết bị, tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và chỉ tiêu công nghệ, đặc biệt là 2 khâu vận tải và khoan nổ mìn.

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, dưới sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc cùng với sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể tìm nhiều giải pháp tối ưu vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, kết quả như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH 2017	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	1.850	1.852	1.812	100,1	102,2
-	Than N. khai	..	1.450	1.450	1.404	100,0	103,6
-	Than Sạch từ ĐDLT	..	400	402	408	100,5	98,5
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.833	1.830	1.809	99,86	101,2
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m ³	16.675	16.682	15.143	100,0	110,2
4	Hệ số bóc	M ³ /tấn	11,5	11,5	10,79	100,0	106,6
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.181	2.252	2.090	103,2	107,7
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	194,3	136,6	69,22	91,5	197,3
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	7.245	7.976	7.100	110,1	112,3
8	Lợi nhuận (Trước Thuế)	Tr. đồng	16.521	29.926	24.350	181,1	122,9
9	Chi trả cổ tức	%	2-:-3	5	2		250

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ.

- Năm 2017 công tác kỹ thuật đã chỉ đạo và điều hành các chỉ tiêu công nghệ theo đúng kế hoạch đề ra. Duy trì chất lượng nổ mìn đảm bảo, quản lý kho than, bãi chứa, nền tảng, làm đường, công tác đổ thải cơ bản đạt yêu cầu. Cùng cố các công trình thoát nước, PCMB đảm bảo tin cậy, ổn định, nhất là khu vực mương đê +55^{TB}, 40-2K, khu giáp dân cư. Công tác điều hành sản xuất đã phối hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật - điều hành và gắn hiệu quả trong sản xuất. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất. Duy trì thường xuyên việc tưới nước dập bụi tại các tuyến đường vận chuyển, khu giáp dân cư đảm bảo môi trường trong sản xuất.

- Công tác sàng tuyển, pha trộn, quy hoạch kho bãi chứa than đảm bảo đúng, đủ số lượng, chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Chủ động và tập trung điều hành sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu thụ theo thị trường và đảm bảo phẩm cấp than theo đúng phương án đề ra cho từng tháng, quý, năm đúng theo kế hoạch được giao.

- Công tác quản lý, sửa chữa, vận hành thiết bị: Trong điều kiện thiết bị cũ nhiều, công tác quản lý, sửa chữa, vận hành thiết bị nhìn chung đã có nhiều cố gắng và duy trì được nề nếp. Tuy nhiên do điều kiện thời tiết và điều kiện khai thác khó khăn và một số nguyên nhân khác nên năng suất thiết bị chưa đạt yêu cầu dẫn đến giá thành còn cao so cùng kỳ. Hệ thống cung cấp điện, hệ thống Băng tải, cụm sàng, tuyển có nhiều cố gắng đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và tiêu thụ. Các thiết bị hộp đen, GPS, Camera cơ bản đáp ứng được yêu cầu góp phần vào công tác quản lý.

- Công tác Kế toán tài chính: Cân đối tài chính để duy trì sản xuất, đầu tư, chăm lo cải thiện điều kiện cho người lao động được ổn định. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, giảm được chi phí lãi vay so với kế hoạch, thực hiện chế độ kế toán tài chính đúng quy định. Công tác Tài chính lành mạnh, thực hiện nộp nghĩa vụ thuế, phí đầy đủ. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu: 2,227 lần, hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,623; các chỉ tiêu trên đảm bảo so với quy định. Công khai minh bạch theo quy định của Nhà nước đối với Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Công tác quản trị chi phí: Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV, Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp, chỉ đạo điều hành đem lại hiệu quả. Tập trung chỉ đạo ban hành các Quy chế, Quy định quản lý, rà soát và ban hành lại các định mức kinh tế kỹ thuật sát với thực tế, hàng tháng theo dõi việc thực hiện sử dụng chi phí, các tháng cuối năm điều hành cứng chi phí mua sắm vật tư, sửa chữa để không vượt kế hoạch. Áp dụng Tin học hóa trong một số khâu quản lý để đem lại hiệu quả trong SX.

- Công tác Tổ chức – Lao động: Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, ban hành quy chế quản lý lao động tiền lương theo quy định, đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, chế độ nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi động viên, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động... luôn được chú trọng.

+ Lao động đầu kỳ 01/01/2017: 2.267 người

+ Lao động cuối kỳ 31/12/2017: 2.056 người (Giảm 211 người so với đầu kỳ).

+ Tiền lương bình quân theo nguồn quỹ lương hạch toán: 7,976 triệu đồng/người, tháng, đạt 110% so kế hoạch.

- Tập trung xây dựng đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 theo chỉ đạo của TKV, đi sâu về tái cấu trúc: Kỹ thuật công nghệ, Tài chính, Đầu tư, Tổ chức – Lao động... để đem lại hiệu quả trong SXKD. Kết thúc năm Công ty gồm 14 phòng, 01 Trạm Y Tế và 12 Công trường phân xưởng.

- Công tác Đầu tư - Môi trường: Công ty chủ trương giảm đầu tư những hạng mục chưa thực sự cần thiết. Giá trị đầu tư 136,6 tỷ đồng/149,3 tỷ đồng bằng 91,5% kế hoạch, chủ yếu mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất, cụ thể: 01 máy xúc thủy lực gầu ngược 12m³, 03 xe CAT777E tải trọng 96 tấn đã hoàn thành tiến độ, đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Thực hiện đúng các thủ tục đầu tư, nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định. Đã tập trung từng bước khắc phục những ảnh hưởng tác động tiêu cực đến môi trường như: Giảm được lượng bụi, tiếng ồn, cải thiện được điều kiện làm việc cho người lao động. Việc quản lý và xử lý các chất thải nguy hại dần đi vào nề nếp, các công trình môi trường thực hiện cơ bản theo kế hoạch về giá trị, đảm bảo tiến độ; việc trồng và chăm sóc cây, nạo vét mương suối thoát nước, tưới đường thực hiện tương đối tốt. Thực hiện kế hoạch môi trường thường xuyên, tập trung cơ bản hoàn thành kế hoạch năm.

- Công tác quản lý vật tư: Công tác mua sắm vật tư được thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn và quy chế Công ty đã ban hành, tồn kho cuối năm theo quy định của TKV.

- Công tác An toàn VSLĐ: Thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm tra chuyên đề theo từng lĩnh vực và đi sâu về công tác tuyên truyền giáo dục đến người lao động, thực hiện tốt công tác huấn luyện theo quy định mới, thực hiện kế hoạch Bảo hộ lao động động với giá trị cơ bản hoàn thành. Số vụ tai nạn lao động, sự cố thiết bị đã giảm so với năm trước và không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng.

- Công tác An ninh trật tự: Luôn được Công ty quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Địa phương, của Tập đoàn về việc quản lý khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp với địa phương, tăng cường cán bộ kiểm tra trên khai trường đảm bảo tốt an ninh trật tự. Làm tốt công tác quốc phòng địa phương.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2018

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG.

- **Thuận lợi:** Tình hình tiêu thụ Tập đoàn có nhiều dấu hiệu khả quan, đặc biệt là than chất lượng cao. Tư tưởng CBCNV ổn định đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của BCH Đảng ủy, Chuyên môn, những bài học, kinh nghiệm các năm qua sẽ giúp cho công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn, góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2018.

- **Khó khăn:** Kế hoạch SXKD tăng so với năm 2017; Điều kiện khai thác, tài nguyên không thuận lợi như năm 2017. Thiết bị càng già cỗi, đầu tư bổ xung hạn chế. Kiểm soát của các cơ quan chức năng, đặc biệt lĩnh vực tài nguyên môi trường ngày càng chặt chẽ hơn

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018, với các chỉ tiêu, nhiệm vụ như sau:

II. CHỈ TIÊU CHÍNH:

1. Các chỉ tiêu về sản lượng:

Các chỉ tiêu về sản lượng:

- Than sản xuất:	2.000.000 tấn
+ Than nguyên khai theo hệ số bóc:	1.600.000 tấn
+ Than sạch từ đất đá lẫn than:	400.000 tấn

- Than tiêu thụ:	1.982.000 tấn
+ Than Nguyên khai:	1.400.000 tấn
+ Than sạch:	582.000 tấn
- Đất đá bóc xúc:	18.400.000 m ³ .
- Hệ số bóc:	11,5 m ³ /tấn.
- Mét khoan SX:	363.000 mks

Các chỉ tiêu về tài chính:

- Doanh thu tổng số:	2.436 tỷ đồng
Trong đó Doanh thu than:	2.330 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	23,356 tỷ đồng
- Lao động bình quân:	2.158 người
- Tiền lương bình quân:	7.485.000 đồng/người/tháng.
- Kế hoạch ĐTXD:	190.142 triệu đồng
- Chi trả cổ tức: 3%/Vốn điều lệ.	

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018.

1. Giải pháp về Kỹ thuật – Điều hành SX.

- Trên cơ sở TKV giao kế hoạch năm 2018 cần tập trung xây dựng kế hoạch kỹ thuật công nghệ chi tiết, cụ thể với điều kiện thực tế, hạn chế phát sinh ngoài KH. Tập trung chỉ đạo thực hiện tiến độ khu vực moong Via chính theo kế hoạch, lấy hợp lý than trước mùa mưa. Quản trị tốt về tài nguyên, về trình tự khai thác hợp lý để xúc chọn lọc tối đa các chủng loại than đảm bảo kế hoạch phẩm cấp, tận thu, chế biến sâu đất đá lẫn than tăng chất lượng than sạch, tăng cường SX than cục để tăng doanh thu và lợi nhuận. Duy trì củng cố các công trình thoát nước, phòng chống mưa bão đảm bảo tin cậy, ổn định, triển khai phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2018.

- Tranh thủ thời tiết thuận lợi tích cực bóc đất, ra than hợp lý. Phối hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật và điều hành sản xuất, giữ vững kỷ cương điều hành, duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị, bố trí thiết bị phải đồng bộ để có năng suất, sản lượng. Điều hành sản xuất phù hợp với cơ cấu sản lượng tiêu thụ.

2. Giải pháp về quản lý thiết bị:

Kế hoạch sản lượng được giao cao hơn so với năng lực thiết bị hiện có, các thiết bị máy xúc, máy khoan đã hoạt động nhiều năm, thiết bị mới bổ sung không nhiều, đối với vận tải không đủ năng lực phải thuê ngoài, do vậy cần phải rà soát đánh giá lại toàn bộ máy móc thiết bị; tổ chức trung tu một số thiết bị có khả năng hoạt động hiệu quả lâu dài, duy trì tạm thời sự hoạt động của các thiết bị điện nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất, kiểm soát chi phí trong lúc chờ đầu tư thiết bị mới theo Kế hoạch đã được duyệt.

- Quan tâm đến công tác chất lượng sửa chữa ở các đơn vị để giải phóng thiết bị nhanh ổn định sản xuất có sản lượng, có năng suất. Các thiết bị hiện có đã có giờ tích lũy cao nên cần phải rà soát đánh giá lại toàn bộ thiết bị, kiên quyết thanh lý những thiết bị cũ, có giá thành cao. Tăng cường quản lý hệ thống Camera, hộp đen, thiết bị báo tải, GPS để phục vụ cho công tác quản lý.

3. Giải pháp về các mặt quản lý khác:

- Trên cơ sở giao chi phí năm 2018 của TKV cần phải tính toán, xây dựng và giao lại cho các đơn vị để tự chủ trong sản xuất và thực hiện chi phí; hạn chế phát sinh. Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các định mức kinh tế, kỹ thuật, mô hình, phương pháp khoán quản trị chi phí đến các công trường, phân xưởng, các công đoạn sản xuất; đặc biệt là tiết

kiệm chi phí vật liệu, nhiên liệu, điện năng, tiết giảm chi phí quản lý. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện chi phí ở các đơn vị từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới để cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động và tăng tính hiệu quả trong quản lý kinh doanh. Đẩy mạnh công tác tin học hóa, tự động hóa trên mọi lĩnh vực quản lý kinh tế, triển khai chương trình số hóa toàn bộ quy trình, nội quy của Công ty trên trang mạng; đầu tư các thiết bị công nghệ thông tin mới thay thế cho các thiết bị máy móc cũ lạc hậu. Xây dựng phần mềm quản lý ở các khâu, lắp camera online quan sát các vị trí sản xuất. Tự động hóa một số hệ thống bơm cấp thoát nước trong Công ty, áp dụng thử nghiệm tự động hóa cho một số khâu của hệ thống băng, sàng tuyển than.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, huy động và sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý thu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm quy định quản lý nợ theo quy chế. Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác Thống kê giúp cho điều hành được kịp thời trong sản xuất. Công bố thông tin kịp thời theo Luật, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu cho các cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch ĐT-MT cụ thể chi tiết trên cơ sở chỉ đầu tư những dự án thực sự cần thiết phục vụ cho SXKD và bảo vệ môi trường. Đối với công tác đấu thầu đảm bảo đúng luật định. Kế hoạch Đầu tư năm 2018 với giá trị lớn do vậy cần bám sát các Ban của TKV để bảo vệ tốt kế hoạch ĐTXD đảm bảo đúng tiến độ và các hàng mục đầu tư để phục vụ kịp thời cho sản xuất. Bám sát việc đền bù, giải phóng mặt bằng khu vực Đông Khe Sim, Nam Khe Tam để có diện đồ thái. Hoàn thành thủ tục trình TKV xin chủ trương điều chỉnh dự án “Cải tạo mở rộng mỏ Đèo Nai” đây là công việc quan trọng liên quan đến việc phát triển trực tiếp của Công ty năm 2018 ÷ 2022, đồng thời triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án khai thác cụm mỏ Đèo Nai - Cọc Sáu phục vụ phát triển sản xuất của mỏ sau năm 2022. Đẩy nhanh các dự án về môi trường năm 2018. Quan tâm công tác tưới đường dập bụi, củng cố sửa chữa ổn định hệ thống phun sương dập bụi, giảm tiếng ồn ở những nơi SX, Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn cụ thể các đơn vị thực hiện nghiêm túc trong việc quản lý bảo vệ môi trường nhất là quản lý chất thải nguy hại.

- Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây chuyền nhất là lao động kỹ thuật. Xây dựng và ban hành các quy chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phấn đấu thu nhập cao hơn năm 2017. Tăng cường kiểm soát việc ăn chia phân phối tiền lương, tiền thưởng, kiểm tra việc chấp hành Nội quy lao động.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung trong Đề án tái cấu trúc giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt tại Quyết định số 505/QĐ-TKV, ngày 30/3/2018 đảm bảo hiệu quả, ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. Trong đó cần tập trung đi sâu vào: Công tác sắp xếp mô hình tổ chức quản lý; Quản trị doanh nghiệp (Tài nguyên, Kỹ thuật - Công nghệ, quản lý kỹ thuật Cơ điện - Vận tải, quản lý đầu tư, quản trị chi phí, quản lý tài chính, quản lý vật tư, công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực).

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc mua bán, quản lý vật tư từ giá cả, nguồn gốc nhà cung cấp, chất lượng theo đúng quy chế, quy định đã được ban hành. Theo dõi và thực hiện giảm tồn vật tư theo chỉ đạo của TKV. Xây dựng kế hoạch dự trữ vật tư sát với thực tế đảm bảo không để thiếu vật tư phục vụ SX và tồn kho cao.

4. Giải pháp về công tác An toàn – An ninh: Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. Thường xuyên rà soát bổ sung, ban hành mới các nội quy, quy trình đảm bảo đúng, đủ, dễ thực hiện. Phân đầu giảm xuống mức thấp nhất về các vụ sự cố, tai nạn lao động, không để xảy ra các vụ nghiêm trọng.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, kế hoạch, qui định của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn. Cùng cố công tác tự quản, nâng cao trách nhiệm lực lượng bảo vệ, làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ, bảo vệ tốt tài sản vật tư, than.... Ngăn chặn ngay từ đầu không để điểm nóng về mất an ninh trật tự. Phối hợp với chính quyền địa phương về công tác đảm bảo an ninh trong sản xuất và tiêu thụ./

Nơi nhận:

- Các cô đồng;
- Website Công ty;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Thanh

Số: 1054 /BC-TĐN

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Kính gửi: Các Cổ đông Công ty

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT trong năm 2017 như sau:


Tình hình chung: năm 2017, tình hình kinh tế vĩ mô diễn biến tích cực, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ngành các lĩnh vực đều tăng trưởng khá, Tổng sản phẩm trong nước tăng 6,81% so với năm 2016. Tuy nhiên nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế vĩ mô vẫn chưa thật ổn định; vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ khó lường của chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch có chiều hướng gia tăng; một số ngành sản xuất bị ảnh hưởng do thời tiết thị trường như ngành nông nghiệp, chăn nuôi...sức mua giảm ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành sản xuất công nghiệp; Chính phủ ban hành các Nghị quyết và các giải pháp điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, chỉ đạo quyết liệt tái cơ cấu nền kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh...

Đối với ngành than do chính sách thay đổi, than nhập khẩu tăng dẫn đến ảnh hưởng tiêu thụ những tháng đầu năm có nhiều khó khăn do EVN điều chỉnh lại nhu cầu sử dụng than của TKV giảm 2 triệu tấn; yêu cầu về quản lý môi trường ngày càng nghiêm ngặt đòi hỏi tăng cường quản lý và tăng chi phí xử lý; Về thời tiết, tuy không có mưa lớn, song mưa dài ngày ảnh hưởng đến khai thác lộ thiên và bơm thoát nước moong phục vụ cho sản xuất...

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

Năm 2017, Công ty sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung của Tập đoàn TKV; điều kiện sản xuất ngày một khó khăn hơn, khai thác xuống sâu, chất lượng than giảm, chiều cao nâng tải lớn, cung độ vận chuyển xa hơn, diện đổ thải luôn trong tình trạng thiếu do phải giải phóng mặt bằng liên quan đến các đơn vị ngoài; diện khai thác hẹp do mở rộng ngang khu vực trụ bắc do giới hạn và tiến độ; thời tiết diễn biến bất thường tháng 11 vẫn còn mưa làm chậm tiến độ lấy than dưới moong; Tập đoàn chủ trương ưu tiên tiêu thụ than chất lượng cao dẫn đến khó khăn cho công tác điều hành tiêu thụ sản phẩm.

Công ty cũng có những thuận lợi: bộ máy quản lý điều hành có sự đoàn kết thống nhất cao, chủ động dự báo, ứng phó chuẩn bị chu đáo các phương án và có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo quản lý điều hành, đề ra các giải pháp phù hợp với các tình huống; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ từ Tập đoàn và các đơn vị trong việc phối hợp tiêu thụ sản phẩm...

Trước những khó khăn cũng như thuận lợi trong quá trình sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đã đạo kịp thời, cộng với sự chủ động sáng tạo của bộ máy điều hành, và những cố gắng khắc phục khó khăn của tập thể CBCN, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ với kết quả như báo cáo của Giám đốc điều hành đã trình bày. 

1. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính:

Do đặc thù của công ty là khai thác mỏ lộ thiên, phụ thuộc vào thời tiết, vì vậy 6 tháng đầu năm tăng cường khai thác dưới moong để lấy than dự trữ cho mùa mưa, vì vậy ảnh hưởng nhất định đến sử dụng nguồn vốn.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: sản xuất trong điều kiện phụ thuộc theo mùa, theo nhu cầu thị trường, Công ty đã chủ động rà soát điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch, cơ cấu tiêu thụ phù hợp với thị trường, chủ động điều hành tồn kho hợp lý, vì vậy việc huy động và sử dụng vốn tiết kiệm hợp lý đảm bảo cho hoạt động SXKD đạt kết quả tốt; Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính theo đúng quy định, chấp hành nghiêm chỉnh sách thuế với nhà nước, các chế độ chính sách xã hội và các chế độ khác với người lao động đúng quy định của pháp luật. Dự vay ngắn hạn, vay dài hạn, chi phí dở dang, quản lý hàng tồn kho, khả năng thanh toán đều dưới hạn mức; tỷ suất sinh lời ở mức hợp lý trong từng kỳ; Không có nợ khó đòi, nợ quá hạn, dự trữ vật tư ở mức thấp, lợi nhuận trước thuế đạt 29.926 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đạt 181%. Vốn chủ sở hữu tích lũy từ 316.112 triệu đồng đầu kỳ/324.739 triệu đồng tại thời điểm cuối kỳ tăng so với đầu năm là 102,73% bảo toàn và phát triển vốn, tuy nhiên mức tăng chưa được như kỳ vọng; Các chỉ tiêu tài chính khác và các quy định quản lý tài chính ổn định giữ được nề nếp chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Tuy nhiên đối với khoản đầu tư dài hạn vào công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả không sinh lời, Công ty đã có chủ trương thoái vốn xong chưa thực hiện được; Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại thời điểm kết thúc năm đã được cải thiện (0,62).

2. Các mặt hoạt động khác từ xây dựng kế hoạch đến chỉ đạo điều hành, tổ chức sản xuất, quản trị chi phí đều được kiểm soát chặt chẽ từng tháng, quý; Công tác tái cơ cấu tổ chức và lao động được thực hiện một cách hợp lý từ việc xã hội hóa khâu phục vụ ăn công nghiệp, đến sáp nhập các đơn vị sản xuất cho phù hợp dây chuyền công nghệ; đến thực hiện các chính sách đối với người lao động và các công tác khác đều có sự phối kết hợp, đồng thuận giữa HĐQT - BKS - Bộ máy điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

Hội đồng quản trị công ty được bầu lại nhiệm kỳ mới, với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng:

1. Hội đồng quản trị Công ty hoạt động tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời; Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường theo yêu cầu của cổ đông, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết đề ra;

Tổ chức họp 28 phiên và ban hành 35 Nghị quyết chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

- Ban hành, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

- Thông qua đề Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

2. Căn cứ vào quy chế hoạt động và Phân công nhiệm vụ, Hội đồng quản trị công ty thường xuyên kiểm điểm đánh giá hoạt động theo chức trách phân công; trong năm Các thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

3. Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua, được trình bày trong báo cáo riêng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ.

Việc giám sát cán bộ quản lý, bộ máy điều hành thông qua chức trách nhiệm vụ theo phân công, theo kết quả công việc được giao; yêu cầu báo cáo thường kỳ, đột xuất theo yêu cầu và phản ánh kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có giải pháp kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót. Đối chiếu với quy định của Điều lệ cũng như các quy chế, quyết định, Nghị quyết của HĐQT ban hành các cán bộ quản lý đều chấp hành đúng, hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách được giao.

1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ uỷ viên HĐQT kiêm Giám đốc, song đồng chí giám đốc đã thực hiện đúng vai trò vị trí, được thực hiện và cụ thể hoá bằng các quyết định quản lý điều hành, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty chủ động triển khai thực hiện kịp thời, đề ra biện pháp quản lý và hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng quy định của Pháp luật, chế độ báo cáo; chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động...theo đúng quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết của HĐQT, vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà HĐQT đã quyết định.

2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty đã được Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm và chủ động linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ do Giám đốc phân công đạt hiệu quả. Trong năm qua các cán bộ quản lý được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. ✓

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018

Năm 2018 được dự báo là năm còn nhiều khó khăn, như trong báo cáo phương hướng và các giải pháp, biện pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018 do Giám đốc trình bày ngoài các giải pháp, biện pháp chỉ đạo điều hành Hội đồng quản trị chỉ đạo một số nội dung trọng tâm sau:

Năm 2018, là năm được dự báo tiêu thụ than tăng. Cùng với đó Công ty chủ động tăng sản lượng khi có nhu cầu; Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung chỉ đạo bộ máy điều hành SXKD khi tăng sản lượng; Chủ động phối hợp hoạt động giữa HĐQT-BKS và bộ máy điều hành trong quản trị công ty. Đồng thời tăng cường công tác quản trị nội bộ, rà soát xem xét điều chỉnh công tác quản lý của Công ty cho phù hợp thực tiễn; Sau khi đề án tái cơ cấu Công ty được Tập đoàn phê duyệt, Phương hướng cụ thể sau:

1. Tiến trình sáp nhập, liên thông giữa 2 mỏ Đèo Nai Cọc Sáu sẽ được thực hiện theo lộ trình là năm 2020. Chính vì vậy Công ty phải chủ động các bước xây dựng Đề cương-Dự toán cho dự án: “Đầu tư xây dựng công trình khai thác cụm mỏ Đèo Nai-Cọc Sáu”, để làm cơ sở thông qua các bước Chuẩn bị đầu tư.

2. Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2022 đã được TKV thông qua: tập trung tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, vào các nội dung sau:

+ Sắp xếp bộ máy tổ chức, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ; tinh giảm lao động phục vụ, phụ trợ theo đề án được TKV phê duyệt cho phù hợp đảm bảo năng suất, hiệu quả.

+ Rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với tình hình quản trị của công ty;

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, tiết giảm chi phí trong các khâu các công đoạn sản xuất.

- Tích cực, chủ động đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị có công suất lớn để nâng cao năng suất lao động phù hợp với công nghệ khai thác, đầu tư thăm dò trữ lượng tài nguyên để phục vụ sản xuất phát triển ổn định lâu dài. Triển khai xây dựng hoàn chỉnh dự án, thông qua các cơ quan quản lý nhà nước, hoàn chỉnh thủ tục Đầu tư xây dựng công trình khai thác cụm mỏ Đèo Nai-Cọc Sáu để làm cơ sở trình ĐHQĐ lần sau.

- Quan tâm chăm lo phát triển nguồn nhân lực theo hướng phù hợp với công nghệ và quản lý tiên tiến.

- Thực hiện có hiệu quả phương án trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ lộ thiên đem lại hiệu quả sản xuất.

* **Tóm lại:** Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Đèo Nai đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD Công ty năm 2017 đạt kết quả tốt trong bối cảnh sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Trên đây là kết quả chính trong hoạt động quản trị điều hành của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2017 và chỉ đạo thực hiện năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông. *je*

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT; BKS, BGD;
- Lưu: VP; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Hồng Tài

Số: 1059 /BC-TĐN

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2018.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Các quý Cổ đông Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Ban kiểm soát (BKS) báo cáo:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; Kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc;Thẩm định tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc

Ban kiểm soát đã thực hiện vai trò giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các báo cáo định kỳ, Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty.

HĐQT Công ty thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời, thực hiện đúng thẩm quyền trong việc ra quyết định của HĐQT, Giám đốc công ty.

HĐQT Công ty thường xuyên thực hiện các quy định về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.


HĐQT chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo quy định của pháp luật.

Thông qua Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

Thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

Năm 2017 Công ty đã họp 28 phiên ban hành 35 Nghị quyết.

Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kịp thời nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và cụ thể hoá các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT thành các quy định quyết định, khắc phục khó khăn đề ra biện pháp quản lý phù hợp trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. 

2. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên từ tháng 3/2017 do Trưởng ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm nên một số cuộc họp có ủy quyền cho thành viên BKS và/hoặc thông qua email, điện thoại....

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty phối hợp, cung cấp tài liệu theo yêu cầu góp phần giúp hoạt động của Ban kiểm soát đạt kết quả.

Năm 2017 BKS không nhận được yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

3. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tài chính Công ty.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017	Thực hiện 2017	%
I	Chỉ tiêu về sản lượng				
	- Than sản xuất	Tấn	1.850.000	1.852.578	100
	+ Than nguyên khai theo HSB	„	1.450.000	1.450.450	100
	+ Than sạch từ đất đá lẫn than	„	400.000	402.128	100
	- Than tiêu thụ	„	1.833.000	1.830.437	99,8
	- Đất đá bóc xúc	M ³	16.675.000	16.682.767	100
	- Hệ số bóc	M ³ /tấn	11,5	11,5	100
	- Mét khoan sx	Mks	394.000	328.750	83,4
II	Chỉ tiêu về tài chính				
	- Doanh thu tổng số	Tỷ	2.181	2.251	103
	+ Trong đó doanh thu than	„	2.068	2.161	104
	- Lợi nhuận	„	16,5	29,9	181
	- Lợi nhuận sx than		16,5	22,6	136
	- Lợi nhuận khác			7,3	
	- Lao động định mức	Người	2.309	2.130	92,2
	- Tiền lương bình quân	Tr/ng/tháng	7,2	7,9	110
	- Kế hoạch thực hiện ĐTXD	Tỷ	149,3	136,6	91,5
	- Chi trả cổ tức		2-3%VĐL	5%	

4. Công tác thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

BKS thẩm định báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở các báo cáo phản ánh khách quan tình hình hoạt động SXKD và thực trạng tài chính Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

+ Các báo cáo tài chính năm 2017 do Ban Giám đốc điều hành cung cấp gồm biểu mẫu ban hành kèm theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B01-DN)
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu số B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B03a-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017 (mẫu số B09-DN)
- + Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2017 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- + Các tài liệu, số liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát
- + Rà soát các khuyến nghị và bút toán đề nghị điều chỉnh của kiểm toán độc lập.
- + Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2017 thời điểm 31/12/2017 :

* Bảo toàn vốn: Vốn chủ sở hữu: 324.739 tr.đ (MS410)

Trong kỳ Công ty không có sự biến động về tăng, giảm vốn góp của chủ sở hữu. 294.390 tr.đ (Ms 411)

Công ty phân phối lợi nhuận năm 2016 theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 12/NQ-2017 ngày 20/4/2017.

Quỹ đầu tư phát triển (31/12/2017) : 6.512 tr.đ (mã số 418)

Nguồn vốn đầu tư XDCB : 0 đ (mã số 422)

Tổng tài sản 1.061.012 tr.đ tăng 13% so cùng kỳ. (1.061.012/931.441)

Năm 2017 hoạt động SXKD đạt lợi nhuận sau thuế: 23.752 tr.đ

Công ty đã thực hiện một số biện pháp bảo toàn vốn: Mua bảo hiểm tài sản năm 2017: 3.729 tr.đ; Trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi: 809 tr.đ; Trích dự phòng khoản đầu tư tài chính: 9.373 tr.đ

* Hệ số thanh toán hiện thời: 0,62 Mã số (100/310) (314.378/504.476)

* Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,22 thấp hơn mức quy định tại theo điểm a, b khoản 4 Điều 20 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ (không quá 3 lần)

* Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn (30%) tăng 16,47% so với năm 2016 tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn (70%) giảm 5,51% so với cùng kỳ.

* Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) đạt ở mức thấp 0,023

* Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 0,079

* Công ty thực hiện kê khai và nộp các loại thuế theo quy định của Nhà nước, khoản thuế còn phải nộp Nhà nước 2.311 tr.đ.

Kết luận: Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính do công ty lập đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo số 001/BCTC.QN ngày 05/3/2018.

II. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty.

1. Đánh giá hoạt động của BKS

BKS thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và quyền hạn được cổ đông góp vốn ủy quyền.

nuw

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế quản lý của công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót và đề xuất kiến nghị, giải pháp phù hợp.

BKS tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát theo kế hoạch hoạt động, trọng tâm một số nội dung năm 2017: Công tác quản lý tiền lương, tuyển dụng lao động, quản lý cán bộ; công tác đầu tư mua sắm, quản lý sử dụng vật tư; công tác thuê ngoài thiết bị.

Trong kỳ BKS có 3 công văn gửi công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC lưu ý các vấn đề khi kiểm toán.

Ngoài ra BKS cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính quý, báo cáo soát xét 6 tháng; báo cáo tài chính năm 2017.

Việc giám sát hoạt động SXKD của Công ty được BKS thực hiện theo các bước giám sát trước, trong và sau. Các tồn tại và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc và thông báo để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

Chi phí kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017: 132 tr.đ; Trong năm 2017 công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC cung cấp gói dịch vụ kiểm soát hoạt động thuê ngoài; quản lý sử dụng vật tư: 68 tr.đ.

2. Tổng kết các cuộc họp trong năm 2017

Năm 2017 Ban kiểm soát tổ chức 07 phiên họp, số lượng thành viên tham gia đầy đủ, các cuộc họp đều có biên bản với các nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh xem xét tình hình tài chính của công ty.

- Thống nhất nội dung biên bản kiểm tra định kỳ quý, năm. Đánh giá thực hiện công tác trọng tâm trong năm như:

+ Việc xây dựng và thực hiện các qui chế, qui định của Công ty

+ Việc thực hiện kế hoạch ĐTXD, thực hiện thủ tục đầu tư, thuê ngoài, quản lý sử dụng vật tư, sử dụng vốn.

+ Công tác tái cơ cấu, quản lý lao động, thực hiện quy chế tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động;

Kết quả làm việc của Ban: sau mỗi kỳ làm việc Ban đã trao đổi trực tiếp với Ban lãnh đạo điều hành và các trưởng/phó phòng về một số nội dung kiểm tra; đã có Biên bản làm việc theo nội dung có sự thống nhất điều hành của Công ty, đồng thời kết quả làm việc Ban cũng đã gửi tới các thành viên HĐQT Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Ban kiểm soát có 3 kiểm soát viên; 01 Trưởng ban; 02 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Tiền lương và thù lao ban kiểm soát năm 2017 như sau:

Thành viên BKS	Chức danh	Tiền lương (1000đ)	Tiền thù lao (1000đ)
Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	69.236	42.000
Nguyễn Thị Yến	Ủy viên BKS		50.400
Trần Văn Vang	Ủy viên KKS		50.400
Cộng		69.236	142.800

III. Kết luận và kiến nghị của BKS.

1. Kết luận

Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, HĐQT, Giám đốc Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Công ty đại chúng, quản lý, điều hành đơn vị theo Điều lệ, các quy chế nội bộ của đơn vị.

Công ty bảo toàn vốn, chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

2. Kiến nghị

Khoản công nợ tồn đọng 809.705.284 đồng của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà và Hạ tầng là giá trị bốc xúc vận chuyển đất đá san lấp lấn biển, phục vụ dự án san lấp biển hình thành cụm công nghiệp Cẩm Phả theo các quyết định phê duyệt của Tập đoàn từ tháng 12 năm 2008 đến nay (8 năm) chưa giải quyết dứt điểm. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản nợ trên vào tháng 12 năm 2013, đã báo cáo Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam. Tuy nhiên Công ty cần cố gắng tích cực giải quyết.

Việc thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm phả theo NQ34/2017/NQ-HĐTV Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam ngày 27/9/2017 Công ty cần có biện pháp để sớm đạt hiệu quả.

Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm luôn < 1. Công ty cần có giải pháp điều hành đảm bảo tăng hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT; BKS, BGD;
- Lưu: VP; HĐQT, BKS.



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
(Nhiệm kỳ 2017 - 2021)**

Hôm nay, vào hồi: 10h05', ngày 17 tháng 4 năm 2018
Địa điểm tại: Phòng họp số 1 – Văn phòng Công ty

Tổ kiểm phiếu chúng tôi gồm những người có tên sau đây:

- 1) Ông Nguyễn Danh Tuấn Trưởng ban
- 2) Ông: Phạm Văn Lương Ủy viên
- 3) Ông: Đinh Khoát Đạt Ủy viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông tham gia Đại hội là 18 người, có 23.259.208 cổ phần, sở hữu và đại diện cho 79,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu phát ra là: 18 phiếu, tương ứng 23.259.208 phiếu bầu;
- Số phiếu thu về: 18 phiếu, tương ứng 23.259.208 phiếu bầu;
- Số phiếu hợp lệ là: 18 phiếu, tương ứng 23.259.208 phiếu bầu;
- Số phiếu không hợp lệ là: Không

Kết quả số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu (tính trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của các cổ đông tham gia bầu cử) của từng ứng cử viên như sau:

- 1) Bà: **Phạm Thị Hải** được 23.259.208 phiếu bầu;

Việc kiểm phiếu được tiến hành từ 10h05' đến 10h30' cùng ngày.




Biên bản này được lập thành 02 bản, đã được các thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí ký tên xác nhận và bàn giao biên bản cùng toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

(Các thành viên tổ kiểm phiếu ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng ban

Ủy viên

Ủy viên




Nguyễn Danh Tuấn Đinh Khoát Đạt Phạm Văn Lương



BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT (Nhiệm kỳ 2017 - 2021)

Vào hồi 10.30 ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại Phòng họp số 2 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã họp phiên đầu tiên.

Tham dự họp có các thành viên sau đây:

- 1) Bà: Phạm Thị Hải,
- 2) Ông: Trần Văn Vang,
- 3) Bà: Nguyễn Thị Yến

Sau khi bàn bạc và thảo luận, Ban kiểm soát đã tiến hành biểu quyết bỏ phiếu kín thông qua:


Bầu bà Phạm Thị Hải giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017 - 2021) với tỷ lệ nhất trí là 3/3 (bằng 100%).

Biên bản này lập thành 02 bản đã được các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua và ký tên xác nhận dưới đây:

(Các thành viên Ban kiểm soát ký, ghi rõ họ tên)

1. ✓ Phạm Thị Hải

2.. Trần Văn Vang 

3. Nguyễn Thị Yến 

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Họ và tên: PHẠM THỊ HẢI
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh: Ngày 08 Tháng 10 năm 1966
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Căn cước/Hộ chiếu số: 037166000977 Ngày cấp: 23/8/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
6. Địa chỉ thường trú: Tổ 5 khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
7. Số điện thoại liên lạc: 0904624036 Địa chỉ Email: phamthihaimd@gmail.com
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán tài chính.
10. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17 tháng 4 năm 2018 đã bầu Bà Phạm Thị Hải giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai Vinacomin. Thời hạn giữ chức vụ của bà Phạm Thị Hải cùng với nhiệm kỳ III của Ban Kiểm soát Công ty (2017-2021).
11. Các Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
12. Số cổ phần nắm giữ của Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin: Không.
- Đại diện Nhà nước sở hữu: Không.
- Cá nhân sở hữu: Không.
13. Các cam kết nắm giữ: Không
14. Danh sách người có liên quan của người khai: (Bố mẹ đẻ, chồng, con, anh chị em ruột)

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Mối quan hệ
1	Phạm Xuân Hạ	160394265	0	Bố đẻ
2	Nguyễn Tiến Sách	042061000192	0	Chồng
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	100984559	0	Con trai
4	Nguyễn Tiến Đạt	Chưa có	0	Con trai
5	Phạm Thị Hiền	037160000257	0	Chị gái

7	Phạm Mạnh Hùng	161885156	0	Em trai
8	Phạm Hùng Mạnh	037079000705	0	Em trai

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2018

Người khai

Phạm Thị Hải

Xác nhận nơi sự quản công tác, hoặc
chính quyền địa phương nơi cư trú



Phạm Duy Thanh

